

Số: 23/2025/QĐST- DS

TP. Vĩnh Long, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST – DS ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, địa chỉ: Số 25/8, Khóm 1, phường 3, Thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà T có anh Trần Hoàng Th, sinh năm 1979, địa chỉ số 67/31G, đường Phó Cơ Đ, phường 3, Thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2024)

- *Bị đơn*: Anh Vũ Tuấn N, sinh năm 1993, địa chỉ: Đội 5, xã Trục T, huyện Trục N, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Nam có Luật sư Trần Hồ N1 – Công ty Luật TNHH MTV Trần N1 và cộng sự - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Hoàng Th và Anh Vũ Tuấn N thống nhất vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa số 106, tờ bản đồ số 29, diện tích 568,7m² tọa lạc số 25/8, khóm 1, phường 3, Thành phố

Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giữa bà Nguyễn Thị T và anh Vũ Tuấn N lập ngày 20/11/2024 tại Văn phòng công chứng Khả Quan.

- Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Vũ Tuấn N số tiền 1.666.100.000đồng (Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

- Sau khi bà Nguyễn Thị T trả đủ số tiền nêu trên thì anh Vũ Tuấn N có trách nhiệm trả lại bà Nguyễn Thị T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 186977, sổ vào sổ cấp GCN: CS12886 cấp ngày 22/7/2016 cho bà Nguyễn Thị Tám.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 31.141.500 đồng (Ba mươi một triệu một trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm đồng). Bà Nguyễn Thị T đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ Khoản 1, Khoản 3 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên cho bà Nguyễn Thị Tám.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDT. Vĩnh Long 01;
- VKSNDTP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS.TP. Vĩnh Long 01;
- Các đương sự 04;
- Lưu hồ sơ 02.

Nguyễn Thị Hồng Diễm